

PHỤ LỤC SỐ 01

MỨC THU HỌC PHÍ TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON, PHỔ THÔNG VÀ CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO CÔNG LẬP KHÁC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CHƯA TỰ ĐẢM BẢO CHI THUƯỜNG XUYÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG

TỪ NĂM HỌC 2024-2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /2024/NQ - HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

Đơn vị: nghìn đồng/học sinh/tháng

TT	Cấp học	Mức thu kể từ năm học 2023 - 2024	Ghi chú
1	Mầm non		
1.1	<i>Nhà trẻ</i>		Trẻ em mầm non 05 tuổi được miễn học phí từ năm học 2024-2025 theo quy định tại khoản 6 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.
	Thành thị	165	
	Nông thôn	125	
	Miền núi	60	
1.2	<i>Mẫu giáo</i>		
	Thành thị	135	
	Nông thôn	105	
	Miền núi	60	
2	Tiểu học		Mức thu này làm căn cứ để hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở các địa bàn chưa đủ trường tiểu học công lập theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP. Học sinh tiểu học trường công lập không phải đóng học phí theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 81/2021/NĐ-CP.
	Thành thị	105	
	Nông thôn	85	
	Miền núi	60	
3	Trung học cơ sở		
	Thành thị	105	Học sinh THCS được miễn học phí từ năm học 2025 - 2026 theo quy định tại khoản 9 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.
	Nông thôn	85	
	Miền núi	60	
4	Trung học phổ thông		
	Thành thị	135	
	Nông thôn	105	
	Miền núi	60	
5	Giáo dục thường xuyên chương trình Trung học phổ thông		
	Thành thị	135	
	Nông thôn	105	
	Miền núi	60	
6	Hướng nghiệp		

	Thành thị	35	
	Nông thôn	30	
	Miền núi	25	

Ghi chú: Khu vực thành thị gồm các phường thuộc các thành phố, thị xã được cấp có thẩm quyền quy định. Khu vực miền núi gồm các xã miền núi được cấp có thẩm quyền quy định.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG